

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: 95/2019/HSST

Ngày 21/11/2019

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Đào Thị Bích Ngọc.*

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông *Hứa Viêt Hồ.*

2. Ông *Hoàng Văn Tấn.*

- **Thư ký phiên tòa:** *Bà Nguyễn Thị Huyền Trang,* Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:** Ông *Hoàng Minh Tú,* Kiểm sát viên VKSND huyện Chiêm Hóa.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2019/TLST - HS ngày 06/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/QĐXXST-HS ngày 07/11/2019 đối với bị cáo:

Ma Cộng H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/6/1996, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ma Công Q, sinh năm 1966; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Hoàng Thị L, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Giáo viên; Có vợ: Ma Thị K, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do và 01 con, sinh năm 2016; Có 02 A chị em, bị cáo là thứ hai;

- Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng: Hoàng Đức A, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn N1, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và K quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ, ngày 10/10/2019, tại chốt Kiểm Lâm thuộc thôn N2, xã M, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Công an huyện phối hợp Công an xã M phát hiện Hoàng Đức A sinh năm 1993, trú tại thôn N1, xã T, huyện Chiêm Hóa điều khiển xe mô tô biển số 22F1-178.32 chở Ma Cộng H theo hướng xã H, huyện Lâm Bình đi xã M, huyện Chiêm Hóa. Nghi có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã ra hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình làm việc, H tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ, trong cùng là chất bột vón cục màu trắng, H khai nhận là Heroine mục đích để sử dụng.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 10/10/2019 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Ma Cộng H và Hoàng Đức A, K quả: (+) dương tính.

Tại K luận giám định số: 706/GĐKTHS ngày 13/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, K luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Ma Cộng H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,113g (Không phẩy một một ba gam).

Quá trình điều tra, Ma Cộng H khai: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 10/10/2019, H một mình đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi, H xuống xe vào quán nước ven đường ngồi khoảng 30 phút, thì thấy Hoàng Đức A điều khiển xe mô tô biển số 22F1-178.32 đến. Biết A là người nghiện ma túy, nên H nói “có chơi không?” (ý hỏi A có sử dụng Heroine không?). A trả lời “có”. H đứng dậy đi ra ngoài quán, A đi theo sau. Khi ra ngoài quán, H nói “tao có ba trăm”, A nói không biết chỗ mua và đưa cho H 150.000đ nhờ H mua hộ Heroine. H bảo A ngồi ở quán chờ rồi cầm tiền một mình đi bộ được khoảng 400m theo hướng Ủy ban nhân dân xã K1 thì gặp một người đàn ông không quen biết hỏi “A có hàng không?” (ý hỏi có Heroine bán không?), người đàn ông trả lời “có, lấy bao nhiêu?”, H nói “lấy một gói 300.000đ và một gói 150.000đ”. Người đàn ông bảo H chờ rồi đi lấy Heroine quay về đưa cho H 02 gói Heroine có đặc điểm một gói bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ; gói còn lại bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, trong cùng cả hai gói đều chứa chất bột vón cục màu trắng là Heroine. Người đàn ông nói với H gói Heroine có giấy trắng là 300.000đ; gói bằng giấy bạc màu vàng là 150.000đ. Sau đó, H lấy tiền đưa cho người đàn ông 450.000đ rồi quay lại quán nước tìm A. Trên đường về, H vào chỗ vắng người lấy gói Heroine gói bằng nilon màu trắng, bên trong là lớp giấy trắng có dòng kẻ san lấy một ít để sử dụng bằng cách đốt hít vào cơ thể, số còn lại H gói lại như cũ và cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra quán nước chỗ A đang chờ. Khi gặp A, H đưa cho A 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng. A cầm gói Heroin đến chỗ vắng người lấy gói Heroine mang ra sử dụng hết bằng cách đốt hít vào cơ thể. Còn H, tiếp tục đi chơi ở xã K1 một mình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thấy A đang điều khiển xe mô tô trên đường về, nên H xin A cho đi nhờ xe để cùng về nhà. Trên đường về đến chốt Kiểm Lâm thôn N2, xã M thì bị tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại phiên tòa bị cáo Ma Cộng H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, không có tình tiết mới.

Bản Cáo trạng số 97/CT-VKSCH ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố Ma Cộng H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ma Cộng H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Cộng H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo phạm tội không có tính chất vụ lợi nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Cộng H, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Ma Cộng H giám định ngày 11/10/2019.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ma Cộng H quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Cộng H, ngày 31/10/2019 Công an huyện Chiêm Hóa đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành bằng hình thức phạt tiền là 750.000 đồng. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Đức A, ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối với Hoàng Đức A, nhờ bị cáo H mua 01 gói nhỏ Heroine, sau đó đã sử dụng hết. Còn khối lượng 0,113g Heroine của bị cáo H, A không biết bị cáo H tàng trữ trái phép ma túy nên không đề nghị xem xét xử lý.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

K thúc phần trA luận bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình

khởi tố, điều tra, truy tố, thủ tục tạm giam, tạm giữ, thu giữ, xử lý vật chứng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Cộng H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung K luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở K luận: Hồi 17 giờ, ngày 10/10/2019, tại chốt Kiểm Lâm thuộc thôn Năm Tặc, xã M, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Ma Cộng H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,113g (Không phẩy một một ba gam) ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Ma Cộng H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự, phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trước Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo tàng trữ lượng ma túy gần mức thấp nhất của quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có hai tình tiết giảm nhẹ nên đủ căn cứ xử phạt bị cáo hình phạt tù như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Cộng H phạm tội không có tính chất vụ lợi, bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Cộng H, thành phần tham gia

niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Ma Cộng H giám định ngày 11/10/2019.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 136, điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14.

[6] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Ma Cộng H quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Cộng H, ngày 31/10/2019 Công an huyện Chiêm Hóa đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành bằng hình thức phạt tiền là 750.000 đồng. Còn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Đức A, ngày 18/10/2019, Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Đức A, nhờ bị cáo H mua 01 gói nhỏ Heroine, sau đó đã sử dụng hết. Còn khối lượng 0,113g Heroine của bị cáo H, A không biết bị cáo tàng trữ trái phép ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ma Cộng H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- Xử phạt bị cáo Ma Cộng H 01(Một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10/10/2019).

2. Về xử lý đồ vật, vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Cộng H, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi tang vật vụ Ma Cộng H giám định ngày 11/10/2019.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH khóa 14: Bị cáo Ma Cộng H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ điểm m khoản 2 Điều 61; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Cơ quanĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

